

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 70 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 520/TTr-STNMT ngày 28/11/2023; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND thành phố (tại Công văn số 4880/VP-ĐTĐT ngày 11/12/2023 của Văn phòng UBND thành phố),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã phân công cụ thể tại Kế hoạch.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- UBMTTQVN thành phố; các hội đoàn thể;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT, STNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Nam**



## KẾ HOẠCH

Thực hiện thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch là căn cứ cho các cấp, các ngành và địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời, là căn cứ để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

### 2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của các sở, ban, ngành và địa phương trong việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế vùng biển, ven biển để xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước, đô thị biển quốc tế trên cơ sở phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, đảm bảo an sinh xã hội, văn hóa và bảo vệ môi trường; kết hợp giữa phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh, quốc phòng và chủ quyền vùng biển quốc gia.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu đến năm 2030

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát

- Từ nay đến năm 2030: Tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, công bằng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế; ô nhiễm môi trường biển được ngăn ngừa, kiểm soát và giảm thiểu; đa dạng sinh học biển, ven biển và hải đảo được bảo vệ, duy trì và phục hồi; các giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hóa biển được bảo tồn và phát huy; tác động của thiên tai được hạn chế thấp



nhất có thể, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả nhằm đưa Đà Nẵng trở thành đô thị biển quốc tế trên nền tảng tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học biển được bảo tồn, môi trường biển và các hải đảo trong lành, xã hội hài hoà với thiên nhiên.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Về kinh tế biển:**

Phát triển bền vững các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Du lịch và dịch vụ biển; (2) Kinh tế hàng hải; (3) Khai thác hải sản; (4) Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; (5) Công nghiệp ven biển; (6) Khai thác các tài nguyên, khoáng sản biển khác. Đóng góp của các ngành kinh tế thuần biển vào tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (GRDP) đạt 10% vào năm 2025 và 15% vào năm 2030. Các ngành kinh tế biển phát triển bền vững, phù hợp với các quy định quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.

### **b) Về môi trường:**

- Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong lĩnh vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương; các công trình ven biển và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh; xây dựng, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải tập trung tách biệt với nước mưa đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; 100% khu kinh tế, khu công nghiệp và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về môi trường và sức tải môi trường biển, khả năng phục hồi, chống chịu của hệ sinh thái biển, đảo.

- Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo, các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản. Quản lý và phục hồi hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển; tăng diện tích các khu vực phục vụ cho bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái biển, diện tích các khu bảo tồn, bảo vệ hệ sinh thái biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển thành phố.

### **c) Ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng:**

Ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng dựa vào sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo cùng với tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần. Xác định được nguyên nhân và có biện pháp phòng tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động



của xâm nhập mặn, xói lở bờ biển.

**d) Điều tra cơ bản và nghiên cứu khoa học biển và hải đảo:**

Điều tra cơ bản và nghiên cứu khoa học biển và hải đảo cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển và hải đảo, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa biển, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng góp phần phát triển bền vững kinh tế biển. Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. 100% diện tích vùng biển Đà Nẵng được phân công quản lý được điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển ở tỷ lệ bản đồ 1:500.000. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hóa về biển, đảo, bảo đảm tích hợp, chia sẻ và cập nhật.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

#### **1. Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo**

a) Nghiên cứu phân vùng không gian biển nhằm khắc phục các mâu thuẫn, chồng chéo trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển

b) Triển khai các hoạt động, mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường, các dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, phù hợp với trữ lượng tài nguyên và sức chứa sinh thái; hạn chế các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên bằng các công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp, gây tổn hại đến tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học.

c) Thúc đẩy hoạt động đồng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chia sẻ trách nhiệm và quyền hưởng lợi trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.

d) Nghiên cứu áp dụng các công cụ thuế, phí, cơ chế đầu giá, đấu thầu trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

đ) Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa biển, trong đó chú trọng công tác phát huy giá trị di sản.

e) Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác và nuôi trồng hải sản trên biển, du lịch biển và an ninh trật tự trên biển.

g) Chuyển đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển trong đó tập trung vào nhóm cộng đồng phụ thuộc vào tài nguyên biển.

#### **2. Bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

a) Đầu tư xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Thực hiện định kỳ công tác điều tra, thống kê, phân loại, quan trắc và đánh giá các loại hình ô nhiễm, tình trạng ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm môi trường biển.

b) Kiện toàn tổ chức và xây dựng các công cụ, phương tiện, chế tài nhằm tăng cường hiệu quả công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra, giám sát trong kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.



### **3. Bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi biển và hải đảo**

a) Tăng cường công tác bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái biển và ven biển bị suy thoái. Thiết lập, mở rộng và tăng cường năng lực quản lý các khu vực bảo vệ rạn san hô.

b) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi và buôn bán các loài sinh vật biển hoang dã thuộc danh mục cần được bảo tồn. Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; kiểm soát chặt chẽ sự du nhập các giống, loài thủy sản ngoại lai và sự du nhập sinh vật ngoại lai qua hoạt động vận tải biển.

### **4. Ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng**

a) Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm rủi ro thiên tai để chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; định kỳ cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; giám sát tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành kinh tế biển và đời sống, sinh kế cộng đồng trên vùng biển và ven biển.

b) Phát triển mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; các giải pháp ứng phó dựa vào hệ sinh thái, vào tự nhiên thông qua việc bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái biển.

c) Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### **5. Điều tra cơ bản biển và hải đảo**

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên sinh vật biển, các hệ sinh thái liên quan đến biển và có giải pháp khai thác hiệu quả, bền vững.

b) Nghiên cứu khoanh nuôi, tái tạo, phục hồi hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển và các hệ sinh thái liên quan khác trong vùng biển ven bờ.

c) Nghiên cứu, điều tra, đánh giá và xác định mức độ dễ bị tổn thương, tính nguy cấp của các loài sinh vật biển đặc hữu, có giá trị khoa học và kinh tế để đưa ra các phương án, giải pháp bảo vệ, bảo tồn và phục hồi.

d) Điều tra, lập danh mục phân loại hải đảo kết hợp với xây dựng và số hoá hồ sơ tài nguyên hải đảo nhằm mục tiêu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### **6. Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế**

a) Nghiên cứu, chuyển giao, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên, các công nghệ chế biến làm tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm khai thác, các công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển mới.

b) Thúc đẩy, củng cố hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, kiểm soát các nguồn ô nhiễm xuyên biên giới, ứng phó sự cố tràn dầu, tràn hoá chất và các sự cố môi trường khác.



## **7. Triển khai các đề án, kế hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

Triển khai đúng tiến độ và sản phẩm các nhiệm vụ tại đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường” giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 18-02-2019 của Thành ủy về phát triển bền vững kinh tế biển thành phố Đà Nẵng ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố; Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo 2609/QĐ-UBND ngày 28/07/2021; Đề án bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; và các đề án, kế hoạch liên quan khác.

(Các nhiệm vụ chi tiết trình bày tại phụ lục kèm theo)

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo**

a) Nghiêm túc triển khai thực hiện pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, đồng thời rà soát các chương trình, kế hoạch của thành phố đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 và tình hình phát triển trong thời gian tới của thành phố.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, chuyên môn cao; nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên biển và đảo.

### **2. Phát triển khoa học, công nghệ**

a) Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, cách mạng công nghệ lần thứ tư, chuyển đổi số, công nghệ số, thiết bị không người lái (trên không, dưới nước); phát triển các mô hình sử dụng bền vững, tuần hoàn tài nguyên biển, hải đảo để nhân rộng; gắn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với công tác điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.

b) Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và khối tư nhân, thông qua các chính sách khuyến khích đầu tư vào công tác phát triển khoa học, công nghệ biển, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ chế biến sâu, công nghệ khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường.

### **3. Chủ động tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về quản lý, nghiên cứu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn bền vững tài nguyên và môi trường biển; thực hiện nghiêm túc các điều ước, thoả thuận khu vực và quốc tế về biển mà Việt Nam đã tham gia. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng vùng biển, ứng dụng khoa học, công



nghe hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

#### **4. Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển**

a) Xây dựng và thực hiện đồng bộ các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ, khuyến khích, thu hút đội ngũ các nhà khoa học, các chuyên gia, cán bộ có chuyên môn, có kinh nghiệm vào làm việc trong các lĩnh vực nghiên cứu, điều tra cơ bản, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong quản lý tổng hợp và thống nhất biển. Nghiên cứu áp dụng các cơ chế ưu tiên, đãi ngộ đặc biệt, bù đắp xứng đáng đối với các cán bộ thường xuyên hoặc phần lớn thời gian phải hoạt động trên biển, ngoài các đảo.

b) Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân.

#### **5. Áp dụng cơ chế tài chính bền vững phục vụ khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo**

a) Đa dạng hóa, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, ngoài nguồn từ ngân sách nhà nước, cần đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn đầu tư bao gồm đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, viện trợ để phục vụ công tác quản lý, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Đảm bảo nguồn tài chính ổn định và có kế hoạch.

c) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

d) Đẩy mạnh áp dụng các công cụ kinh tế và chính sách trong quản lý môi trường biển như phí bảo vệ môi trường, phí sử dụng biển, cấp phép và thu hồi giấy phép khai thác, sử dụng biển, đảo và các khoản trợ cấp khác; ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để huy động các nguồn lực phục vụ phát triển, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật biển, hải đảo.

#### **6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biển, về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo**

a) Tập trung tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6).

b) Đẩy mạnh giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết, từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về biển trong xã hội. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng dân cư ven biển về biến đổi khí hậu và kỹ năng thích nghi để sống chung với biến đổi khí hậu. Vận động ngư dân không sử dụng các biện pháp có tính hủy diệt, thiếu bền vững trong khai thác hải sản, không khai thác hải sản trong các vùng cấm, không đánh bắt các loài thủy sinh thuộc danh mục cấm khai thác và có trách nhiệm bảo vệ các loài thủy sinh thuộc danh mục ưu tiên bảo vệ.



c) Các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông có chuyên mục tuyên truyền về tài nguyên thiên nhiên, môi trường và trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên, giữ gìn chất lượng môi trường biển; phổ biến kiến thức về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển; nâng cao nhận thức về hợp tác, hội nhập, bảo vệ chủ quyền, tài nguyên, môi trường biển, đảo.

d) Đưa nội dung giáo dục về tài nguyên, môi trường, chủ quyền biển, đảo vào chương trình giảng dạy ở các cấp học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học nhằm cung cấp thông tin, kiến thức cơ bản về biển, tài nguyên và môi trường biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển cho các tầng lớp học sinh, sinh viên. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền, giáo dục ý thức về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm**

a) Chủ động xây dựng kế hoạch của ngành, đơn vị để triển khai nhiệm vụ được giao; tập trung tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND thành phố về tình hình thực hiện, các vướng mắc phát sinh cần kiến nghị với UBND thành phố, Chính phủ, Bộ ngành trung ương (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

b) Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương; ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường về kinh phí thực hiện Kế hoạch và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính (đối với dự toán chi thường xuyên) tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt dự toán đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND thành phố theo dõi, đôn đốc các ngành, địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và các vướng mắc phát sinh báo cáo Chủ tịch UBND thành phố trước ngày 15 tháng 12 hằng năm xem xét, quyết định. *[Handwritten signature]*



**Phụ lục**  
**Danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

(Đính kèm Kế hoạch số 70 /QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng)



TT	Các nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả đầu ra
<b>I</b>	<b>Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo</b>				
1.1	Tổ chức triển khai Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Xây dựng	Sở KHĐT, Sở TN&MT và các đơn vị liên quan	hàng năm	Báo cáo
1.2	Nghiên cứu phân vùng/quy hoạch không gian biển	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2029	Bản đồ phân vùng
1.3	Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường	Sở KHCN	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Đề tài khoa học
1.4	Xây dựng Đề án đồng quản lý tài nguyên biển, hải đảo thành phố Đà Nẵng	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2026	Đề án
1.5	Xây dựng Đề án Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa biển (chú trọng công tác phát huy giá trị di sản thông qua việc tổ chức các hoạt động như: trải nghiệm di sản, đưa di sản vào trường học, ứng dụng công nghệ)	Sở VH TT	Các đơn vị liên quan	2027	Đề án
1.6	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển hạ tầng nghề cá tại huyện Hoàng Sa	UBND huyện Hoàng Sa	Sở NNPTNN	2029	Đề án
1.7	Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa biển và cải thiện sinh kế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”	Sở Du lịch	Sở VH TT, UBND các quận ven biển, TNMT và các đơn vị liên quan	2025	Đề án
1.8	Xây dựng Đề án thu phí, cơ chế đấu giá, đấu thầu trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Sở TNMT	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	2030	Đề án



TT	Các nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả đầu ra
1.9	Nghiên cứu chuyên đổi nghề, đa dạng hóa sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển	Sở KH-CN	Sở TNMT và các đơn vị liên quan	2028	Đề tài khoa học
<b>II</b>	<b>Bảo vệ môi trường biển và hải đảo</b>				
2.1	Xây dựng đề án quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2027	Đề án
2.2	Điều tra, thống kê, phân loại, các nguồn ô nhiễm môi trường biển.	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2028	Đề án
2.3	Xây dựng quy chế phối hợp thanh kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2026	Quy chế
<b>III</b>	<b>Bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn lợi biển và hải đảo</b>				
3.1	Triển khai đề án bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 18-02-2019 của Thành ủy về phát triển bền vững kinh tế biển thành phố Đà Nẵng tại Quyết định số 688/QĐ-UBND Ngày 28 tháng 02 năm 2020 của UBND thành phố	Theo Đề án, Kế hoạch	Theo Đề án, Kế hoạch	Theo Đề án, Kế hoạch	Theo Đề án, Kế hoạch
3.2	Triển khai rà soát theo Quy định hành lang biển nhằm thiết lập hành lang gắn kết các khu cư trú và hành lang di cư tự nhiên cho các loài sinh vật để bảo tồn và phát triển các loài động thực vật và bảo vệ nguồn nước	Sở TNMT	Sở NN&PTNN	hàng năm	Báo cáo
3.3	Bảo vệ các hệ sinh thái, các loài sinh vật biển có giá trị; duy trì các bãi giống, bãi đẻ; thực hiện điều tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng nguồn lợi thủy sản; duy trì cải thiện sinh kế, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào khâu khai thác, quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn lợi thủy sản; có giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường từ các phương tiện khai thác,	Sở NN&PTNN	Sở TNMT và các đơn vị liên quan	hàng năm	Báo cáo



TT	Các nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả đầu ra
	vận chuyển trên biển.				
3.4	Tổ chức bảo tồn nguồn gen các loài quý hiếm, loài dược liệu, loài có giá trị kinh tế cao	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	hàng năm	Báo cáo
<b>IV</b>	<b>Ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng</b>				
4.1	Triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo 2609/QĐ-UBND ngày 28/07/2021	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch
4.2	Xây dựng kế hoạch Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2024	Kế hoạch
4.3	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với các lĩnh vực, khu vực và cộng đồng dân cư trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo phát triển kinh tế xã - hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2024	Báo cáo
4.4	Lồng ghép công tác ứng phó biến đổi khí hậu phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	Sở KHĐT	Các đơn vị liên quan	hàng năm	Kế hoạch
4.5	Tham mưu xây dựng Đề án "Xây dựng thành phố Đà Nẵng an toàn trong thiên tai"	Sở NN&PTNN	Các đơn vị liên quan	2025	Đề án
4.6	Đầu tư xây dựng, củng cố hệ thống đê, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển;	Sở NN&PTNN	Các đơn vị liên quan	hàng năm	công trình
<b>V</b>	<b>Điều tra cơ bản biển và hải đảo</b>				
5.1	Lập hồ sơ tài nguyên các đảo	Sở TNMT	UBND huyện Hoàng Sa, Sở KH&CN	2030	Bộ hồ sơ
5.2	Xây dựng Đề án điều tra cơ bản tài nguyên biển, hải đảo thành phố Đà Nẵng	Sở TNMT	Các đơn vị liên quan	2025	Đề án
5.3	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế hoạch	Theo Kế



TT	Các nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả đầu ra
	CTr/TU ngày 18-02-2019 của Thành ủy về phát triển bền vững kinh tế biển thành phố Đà Nẵng ban hành tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND thành phố.				hoạch
<b>VI</b>	<b>Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế</b>				
6.1	Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên	Sở KHCN	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn,	Thường xuyên	Đề tài khoa học
6.2	Thúc đẩy, củng cố hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, kiểm soát các nguồn ô nhiễm xuyên biên giới, ứng phó sự cố tràn dầu, tràn hoá chất và các sự cố môi trường khác	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn	Thường xuyên	Các chương trình hợp tác, tài trợ
6.3	Đề án “Nghiên cứu chuỗi cung ứng rác thải nhằm bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển hệ sinh thái phục vụ phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn 2050”	STNMT	Viện NC PTKT-XH ĐN và các đơn vị liên quan	2028	Đề án